












**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH YÊN**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH YÊN
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lương Thị Xoan	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Hương Giang	P. Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Đàm Thị Quỳnh	Tổ phó tổ NT-MGL	Thư ký hội đồng	
4	Vũ Thị Thu Hiền	Tổ trưởng tổ MGB-MGN	Ủy viên	
5	Lò Thị Ngọc	Tổ phó tổ MGB-MGN	Ủy viên	
6	Dương Thúy Tươi	Tổ trưởng tổ NT-MGL	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Thanh Loan	Giáo viên TB TTND	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	Ủy viên	
9	Lò Thị Duyên	Giáo viên-BT đoàn TN	Ủy viên	
10	Đặng Thị Huyền	-Y sĩ, tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Dung	Kế toán	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	39

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính – quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	68
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	74
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	CBQL, GV, NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
2	CBQL	Cán bộ quản lý
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	CSGD	Chăm sóc giáo dục
6	CM	Chuyên môn
7	GV	Giáo viên
8	GDMN	Giáo dục mầm non
9	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GVMN	Giáo viên mầm non
11	GD	Giáo dục
12	HĐT	Hội đồng trường
13	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
14	MGL-NT	Mẫu giáo lớn-Nhà trẻ
15	MGB-MGN	Mẫu giáo bé-Mẫu giáo nhỡ
16	MN	Mầm non
17	MGB-MGN	Mẫu giáo bé- Mẫu giáo nhỡ
18	NT-MGL	Nhà trẻ- Mẫu giáo lớn
19	QĐ-UBND	Quyết định- Ủy ban nhân dân
20	UBND	Ủy ban nhân dân
21	TB TTND	Trưởng ban thanh tra nhân dân
22	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
23	UBND	Ủy ban nhân dân

Kết quả tự đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 19 tiêu chí)

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non xã Thanh Yên

Tên trước đây: Trường Mầm non Thanh Yên

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên Hiệu trưởng	Lương Thị Xoan
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố	Điện Biên	Điện thoại	02153954179
Xã/Phường/Thị trấn	Xã Thanh Yên	Fax	
Đạt CQG	Quyết định số 1270/ QĐ- UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017	Website	https://mnthanhyen.huyendienbien.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 487/ QĐ- UBND ngày 16 tháng 3 năm 2009	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 24-36 tháng tuổi	2	2	3	3	3
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	2	2	2	2	2
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	2	2	2	2	2
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	2	3	2	2	2
Lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi					
Cộng	8	9	9	9	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	9	9	9	9	
1	Phòng kiên cố	8	9	9	9	9	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
II	Khối phòng phục vụ học	3	3	3	3	4	

	tập						
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	3	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm						
III	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2	
V	Các công trình khôi các phòng chức năng khác						
	Cộng	18	19	19	19	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó Hiệu trưởng	1	1				1	
Giáo viên	18	18	11		2	16	
Nhân viên	3	2	0		1	1	
Cộng	23	22	11		3	19	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	17	18	18	18	18
2	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	16	13,4	11,2	10,8	10,16
3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)					
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	13,7	13,4	13,25	12,5	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	5	5	5	6	6
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	2	2
	Các số liệu khác					

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	242	241	226	215	206	
	- <i>Nữ</i>	107	105	110	94	90	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	103	105	100	86	85	

2	Đối tượng chính sách	29	22	22	19	12	
3	Khuyết tật	1	1	0	0	0	
4	Tuyển mới	64	67	67	65	61	
5	Học 2 buổi/ngày	242	241	226	215	206	
6	Bán trú	242	241	226	215	206	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	29,7	24,8	26,5	25	24,2	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	32	33,5	22,3	21,7	20,3	
	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi						
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	64	67	67	65	61	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	56	50	53	47	42	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	71	55	51	51	52	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	51	69	55	52	51	
	Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

5. Các số liệu khác (nếu có)

TỰ ĐÁNH GIÁ**A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường mầm non Thanh Yên thành lập vào ngày 18/7/1996. Trường có tổng diện tích là 2.758,1m², trong đó diện tích xây dựng là 1758,1m², diện tích sân chơi là 800m², diện tích vườn là 200m². Trường xây dựng gồm 9 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp, có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo diện tích, có đủ các phòng chức năng theo quy định như phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng Tin học - Ngoại ngữ, phòng họp của giáo viên, thư viện với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Trải qua hơn 27 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm học 2019 đến năm 2023 trường liên tục đạt tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen và Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc được Công đoàn giáo dục, Liên đoàn lao động huyện Điện Biên, Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên tặng giấy khen và bằng khen. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ xã Thanh Yên tặng giấy khen.

Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có phẩm chất đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn 15/18 giáo viên đạt 83,3%, giáo viên dạy giỏi các cấp 14/18 đạt 77,8%. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ đạt giỏi. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục không ngừng được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hằng năm nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh xây dựng và phát triển nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nề nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường xây dựng và triển khai cụ thể kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm: Ban giám hiệu, đại diện các đoàn thể, giáo viên, thư ký hội đồng là những giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng tự đánh giá được chia thành 05 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá 01 tiêu chuẩn.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 7 bước sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan. Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như: máy vi tính, máy in, máy ảnh, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá trường mầm non xã Thanh Yên đạt mức 3.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non xã Thanh Yên có cơ cấu, tổ chức bộ máy đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các tổ chức Đảng, đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động có hiệu quả; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Thống nhất xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và kế hoạch phát triển nhà trường theo năm học phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và các nguồn lực của nhà trường, định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều

chính phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp theo tiêu chí giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống xâm hại tình dục trẻ và phòng chống bạo lực học đường.

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị

đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường từng năm học được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt để triển khai, thực hiện hiệu quả [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website, zalo chung của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1-03].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật. Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh, các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục. Giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa dành cho cơ sở giáo dục, bảo đảm mục tiêu giáo dục, công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3

Định kỳ 01 năm/lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua họp hội nghị công nhân viên chức, cha mẹ trẻ thông qua họp Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược, kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường, được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và niêm yết công khai trên bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Hằng năm thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và thống nhất xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn, theo năm học hiệu quả.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Thành viên Hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân	Không	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website, zalo chung của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, nhân dân	Trang thông tin điện tử, bảng tin của trường.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong trường mầm non xã Thanh Yên được thành lập theo quy định: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn được thành lập theo Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 11 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non; Hội đồng sáng kiến thành lập theo Điều 8 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01] [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Các hội đồng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường thực hiện, nhiệm vụ quyền hạn và hoạt động hiệu quả theo đúng quy định tại điều 9, khoản 1 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non và Điều 8 Nghị định 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Điều 8 Nghị định 13/2012/NĐ-CP Điều lệ Sáng kiến. Hội đồng trường quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình để chỉ đạo có hiệu quả kế hoạch nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; tư vấn đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến, làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01] [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01] [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Mức 2

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng sáng kiến duy trì hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01] [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, hội đồng sáng kiến thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hàng năm hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non, các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hàng năm kiện toàn các hội đồng trong nhà trường.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình, thành phần HĐT theo quy định điều lệ trường MN	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên trong HĐT; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng tư vấn, Hội đồng sáng kiến	Quyết định, kế hoạch, báo cáo	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 23 công đoàn viên, đoàn thanh niên có 6 đoàn viên hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Các đoàn thể, tổ chức trong trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu kế hoạch chung [H1-1.3-03].

Hằng năm, các hoạt động của đoàn thể, tổ chức tự rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Được các đoàn thể cấp trên đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên, có cơ cấu tổ chức theo quy định; Chi bộ nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường đều được Đảng ủy xã Thanh Yên đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn, đoàn thanh niên trường mầm non xã Thanh Yên thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi... của trường được lãnh đạo các cấp công nhận và tặng giấy khen, bằng khen [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tổ chức cơ sở Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường luôn triển khai và thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp, pháp luật, thực hiện đúng điều lệ Đảng Cộng sản. Trong 5 năm được Đảng ủy xã Thanh Yên đánh giá Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác của nhà trường hàng năm đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ dịch bệnh Covid-19, quỹ phòng chống thiên tai, mỗi năm tham gia hiến máu nhân đạo có từ 02 đến 03 đồng chí, các hoạt động đó đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường có chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam độc lập, tổ chức Công đoàn. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo quy định và đều được rà soát, đánh giá kết quả hoạt động, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong 5 năm Chi bộ và các tổ chức đoàn thể đều được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá kiện toàn duy trì tốt cơ cấu tổ chức các đoàn thể và các tổ chức khác theo quy định.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Quyết định kiện toàn, trình kiện toàn các đoàn thể và các tổ chức khác	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Các đoàn thể, tổ chức khác phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	Chi bộ, các tổ chức đoàn thể.	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Làm tốt công tác phát triển Đảng.	Chi bộ	Đảng viên, Đoàn viên ưu tú	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, mỗi năm bồi dưỡng kết nạp được ít nhất 1 đảng viên mới	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Trường có Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ Trường mầm non [H1-1.4-01].

Năm học 2023- 2024 nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, tổ MGB-MGN có 09 đồng chí, tổ NT-MGL có 10 đồng chí, tổ văn phòng có 04 đồng chí. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; tổ văn phòng gồm 01 tổ trưởng và có 03 thành viên. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hằng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, năm học và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ Trường mầm non: Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tham gia đánh giá xếp loại nhân viên [H1-1.4 -04].

Mức 2

Hằng năm các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất về

phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và các chuyên đề như: Chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”. Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1- 04- 04]; [H1-1- 04- 05].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và của nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các chuyên đề, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Điều 13, 14 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Hàng năm các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn theo kế hoạch, có sự tham gia đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có bằng trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo nhà trường, nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần, định kỳ sinh hoạt chuyên theo quy định của Điều lệ trường mầm non, theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tích cực đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục phát huy hiệu quả chuyên đề điểm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tiến tới xây dựng cộng đồng học tập.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục kiện toàn các tổ chức bộ máy theo quy định	Cán bộ quản lý	Tờ trình	Năm học 2023-2024	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong các năm học qua nhà trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, được phân

chia theo độ tuổi và theo lớp ghép theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Năm học 2023 - 2024, trường có 09 nhóm, lớp trong đó: 03 nhóm trẻ 24-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4 -5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

100% các nhóm, lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo theo quy định [H1-1.3-03];

Các năm học không quá 02 trẻ em cùng dạng khuyết tật học cùng một nhóm, lớp. Năm học 2019 – 2020 và năm học 2020-2021 có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 trường không có học sinh khuyết tật học hoà nhập [H1-1.5-02].

Mức 2

Hàng năm số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều được phân chia theo độ tuổi và không vượt quá số lượng trẻ theo quy định. Năm học 2023-2024 nhà trường có 09 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với 206 trẻ, trong đó: 03 nhóm trẻ với 61 học sinh, 02 lớp mẫu giáo bé với 42 học sinh, 02 lớp mẫu giáo nhỡ với 52 học sinh, 02 lớp mẫu giáo lớn với 51 học sinh [H1-1.5-01].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có năm nào vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo cụ thể: Từ năm học 2019 đến năm học 2022-2023 trường đều duy trì 09 nhóm lớp; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 09 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với 206 trẻ, trong đó: 03 nhóm trẻ với 61 học sinh, 02 lớp mẫu giáo bé với 42 học sinh, 02 lớp mẫu giáo nhỡ với 52 học sinh, 02 lớp mẫu giáo lớn với 51 học sinh [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường không có các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo vượt quá quy định, số lượng lớp và học sinh phân chia độ tuổi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ ở các lớp được ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Kế hoạch giao tuyển sinh, kế hoạch giáo	Năm học 2023-2024 và trong các năm	Không

từ 0-dưới 36 tháng tuổi và trẻ 3-5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định.		đục trẻ em.	học tiếp theo.	
Tham mưu, sắp xếp trường lớp đảm bảo theo quy định.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch biên chế năm học 2024-2025	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định Điều lệ Trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo Điều 21, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non

bao gồm các hồ sơ: kế hoạch phát triển nhà trường; Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ phổ cập giáo dục; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý văn bản; kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [1.6-02]; [1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Hàng năm nhà trường đều lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành. Có đầy đủ các chứng từ, lưu trữ theo quy định [1.6-03];

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ, lưu trữ theo quy định [1.6-03];

Mức 2

Trong các năm học nhà trường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: phần mềm phổ cập; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia; phần mềm Misa; [1.6-02]; [1.6-06]; [1.6-07].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [1.6-03].

Mức 3

Nhà trường có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương và triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [1.6-03]; [H1-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định Điều lệ trường mầm non và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ. Hàng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong những năm qua nhà trường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Quản lý, sử dụng các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp

và kinh phí xã hội hóa giáo dục; sử dụng đất đai được cấp đúng mục đích; khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo làm tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Hiệu trưởng và kế toán tham gia các lớp bồi dưỡng công tác quản lý, tài chính	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Chỉ đạo hiệu quả hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường. Thực hiện tốt Đề án 06.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Hàng năm tổ chức và tham gia các lớp Bồi dưỡng CNTT; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với nội dung và hình thức bồi dưỡng thiết thực, sát với thực tiễn, áp dụng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường [H1-1.7-01].

Hằng năm nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 10, Điều 29 Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.3-03].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ... Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục, các chuyên đề giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, có các nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, rõ ràng phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh của từng người, có những biện pháp phát huy được khả năng của đội ngũ cán

bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với nội dung mới, thiết thực, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Tài liệu bồi dưỡng, video tư liệu.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định, phát huy hiệu quả của các công tác thi đua.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Phối hợp các tổ chức đoàn thể bảo vệ quyền lợi và thúc đẩy phong trào thi đua	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư 51/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non). Chỉ đạo giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của học sinh, điều kiện của lớp, của trường và địa phương xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với sự phát triển của trẻ từng năm học đảm bảo mục tiêu phát triển của trẻ cuối độ tuổi [H1-1.6-05]; [H1-1.8-01].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện đầy đủ, hiệu quả kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường, của ngành và địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.6-05].

Nhà trường, tổ chuyên môn phối hợp định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.4-06]; [H1-1.8-02].

Mức 2

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, trường đạt được nhiều thành tích cao trong các năm học [H1-1.4-06]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sát với chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với khả năng, năng lực của từng trẻ, với điều kiện của lớp, của trường và địa phương, triển khai thực hiện kế hoạch đầy đủ, hiệu quả và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
-----------------------------------	--------------------	------------------------	---------------------	------------------

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, phù hợp, có hiệu quả với độ tuổi và điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán.	Không	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không
Thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, phụ huynh học sinh	Biên bản, phiếu khảo sát đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ viên chức như: Các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản, thực hiện huy động trẻ ra lớp và các quy định khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; [1.6-03]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.3-03].

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-02].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện tốt quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: công khai chất lượng chăm sóc, giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh, tài chính, tài sản, các kế hoạch của nhà trường, công tác thi đua, bình xét nâng lương, công tác Đảng, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả xã hội hóa trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết của nhà trường để mọi người cùng biết [1.1-03]; [H1-1.3-03]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường. Công tác dân chủ tại đơn vị luôn được chú trọng nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thực hiện tốt công tác dân chủ, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Web của trường.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.	Không

Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động để xây dựng và phát triển nhà trường.	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm 2023-2024 và trong các năm học tiếp theo.	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ trong nhà trường, công tác tiếp dân	Năm 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại phương án thực hiện theo giai đoạn, theo năm học như: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn cho trẻ đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Nhà trường có hòm thư góp ý được để ở nơi thuận lợi, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [1.10-08].

Trong 05 năm nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hiện tượng kỳ thị, có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-09].

Mức 2

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phương án phòng, chống dịch bệnh Covid -19 [H1-1.3-03].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.10-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hộp thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có

biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Các năm học nhà trường đều được đánh giá đạt trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hướng dẫn trang bị tốt kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh theo HD thông tư 06/2022/TT-BGDĐT	Cán bộ quản lý.	Các phương án, kế hoạch thực hiện.	Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo	Không
Phối kết hợp chặt chẽ với công an xã Thanh Yên để đảm bảo an ninh trật tự cho nhà trường và giáo dục an toàn giao thông.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường.	Ký cam kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phối kết hợp thực hiện	Năm học 2023-2024	Không
Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phối hợp với công an huyện Điện Biên để thực hiện Kế hoạch Xây dựng và triển khai, mô hình “Trường học an toàn phòng cháy, chữa cháy”	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, công an huyện Điện Biên.	Phối hợp tổ chức thực hiện theo kế hoạch	Tháng 12 năm 2023 và những năm tiếp theo	5.000.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ khối hoạt động hiệu quả, được định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hàng năm, nhà trường có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định, được phân chia theo độ tuổi. 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, nhà trường có không quá 02 trẻ em cùng một dạng khuyết tật học hòa nhập trong một lớp, số trẻ/lớp đảm bảo không vượt quá quy định, duy trì hàng năm có 09 nhóm lớp.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; Làm tốt công tác quản lý tài chính, hàng năm lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định của Bộ giáo dục, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, hàng năm có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phòng Giáo dục và Đào tạo, thực hiện công khai, minh bạch các nội dung và hoạt động của nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo duy trì ổn định qua các năm.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1: 10/10

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2: 10/10

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, 100% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt ở mức cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng đạt ở mức khá trở lên. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, được đánh giá xếp loại hàng năm công bằng khách quan và sát thực. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 25 năm, phó Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non trên 18 năm. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều có bằng đại học sư phạm mầm non, bằng trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Hàng năm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng đạt từ khá trở lên [H2-2.1-04].

Hàng năm cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H1-1.3-03]; [H2-2.1-05].

Mức 2

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt. Từ năm 2018 - 2019 đến nay phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá (03 năm xếp loại tốt, 02 năm xếp loại khá) theo chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị, trong quá trình công tác luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ trở lên, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H2-2.1-02]; [H2-2.1-04].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt. Từ năm 2018 - 2019 đến nay phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá (03 năm xếp loại tốt, 02 năm xếp loại khá) theo chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng học tập để nâng cao nghiệp vụ tay nghề và năng lực quản lý, phấn đấu được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.	Phó hiệu trưởng.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số 18 giáo viên/9nhóm lớp, tỷ lệ 2,0 giáo viên/lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [1.6-06].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14, trong đó 15/18 giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 83,3% [H2-2.2-01].

Hàng năm nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó mức khá 6/18 đạt 33,3%, tốt 12/18 đạt 66,7% [H2-2.2-02].

Mức 2

Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo trở lên. Trong đó trên chuẩn 15/18 đạt 83,3%. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt mức khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp là 18/18 đạt 100% [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.3-03].

Mức 3

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 83,3% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Trong đó: Năm học 2019 - 2020: mức tốt 6/17 đạt 35,3%, khá 11/17 đạt 64,7%; năm học 2020 – 2021: mức tốt 8/18 đạt 44,4%, khá 8/18 đạt 44,4%; năm học 2021 – 2022: mức tốt 10/18 đạt 55,6%, khá 8/18 đạt 44,4%; năm học 2022- 2023: mức tốt 12/18 đạt 66,7%, khá 6/18 đạt 33,3%, [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ở mức cao 83,3%. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó mức tốt đạt 66,7%. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Thông tư 26 chuẩn nghề nghiệp giáo	Trong năm học 2023-2024 và các năm học	Không

		viên mầm non.	tiếp theo.	
Tạo điều kiện cho 03 giáo viên có trình độ cao đẳng tham gia các lớp bồi dưỡng nâng chuẩn.	Cán bộ quản lý, Giáo viên.	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn. Số lượng nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01].

Các đồng chí nhân viên trong nhà trường được Hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí [H1-1.7-02].

Nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường và hằng năm đều được Hiệu trưởng đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, kể cả biên chế, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2000 và hợp đồng ngắn hạn theo quy định tại thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 gồm: 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn [1.6-06]; [H2-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa. Nhân viên bảo vệ và nhân viên nấu ăn được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [1.6-06]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04]; [H2-2.3-05].

Hằng năm nhân viên y tế, nhân viên phụ trách công tác bán trú được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công, các nhân viên đều được nhà trường bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04]; [H2-2.3-05]; [H2-2.3-06].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên, có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định, các nhân viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên.	Phân công nhiệm vụ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	Cán bộ quản lý, Nhân viên y tế, nấu ăn.	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non từ 18 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được xếp loại chuẩn Hiệu trưởng từ khá trở lên, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt cao 83,3%. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên.

Trường có đủ nhân viên theo quy định, có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; hằng năm được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1: 3/3

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2: 3/3

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3: 3/3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu

Trường mầm non xã Thanh Yên được xây dựng ở trung tâm xã Thanh Yên với diện tích đất 2758,1m², khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các khu trải nghiệm cho trẻ: Khu trải nghiệm khơi nguồn sáng tạo, vườn cổ tích, khu phát triển vận động, thư viện xanh, sân chơi, các khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu. Có đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng sinh hoạt chung, hiên chơi đảm bảo về diện tích và các thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, các khối phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, văn phòng trường, phòng hành chính - quản trị, phòng tin học - ngoại ngữ phòng họp của giáo viên. Nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh đảm bảo theo thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Nhà trường có bếp ăn gồm: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, kho bếp được phân chia kho lương thực và kho thực phẩm, thiết bị bảo quản thực phẩm, đủ các thiết bị đồ dùng đảm bảo theo quy định, hằng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng nhu cầu tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp: có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp: Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng 2758,1m², bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định (13,4m²/trẻ) [H3-3.1-01].

Có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại điều 5 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. Trường có tường xây bao quanh, cảnh quan môi trường sạch sẽ thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [3.1-02].

Diện tích sân chơi cho trẻ là 800m², có hiên chơi đón trẻ, hành lang cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định, thuận tiện cho việc đưa, đón, sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn cho trẻ tất cả trẻ được sử dụng. Có trồng cây xanh để tạo bóng mát cho trẻ hoạt động vui chơi khi đến trường [3.1-02].

Mức 2

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trong đó diện tích xây dựng công trình là 1.758,1 (chiếm 63,7%); diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) là 1000 m² (chiếm 36,3%) đảm bảo theo quy định [3.1-02].

Khuôn viên trường đều có tường bao ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp, có vườn rau, vườn hoa dành riêng cho

trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, học tập như: khu phát triển vận động, khu khơi nguồn sáng tạo, vườn cổ tích, thư viện xanh [3.1-02].

Tất cả khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT- BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, sân chơi thường xuyên sạch sẽ, có thảm cỏ nhân tạo đảm bảo an toàn cho trẻ [3.1-02]; [1.6-03].

Mức 3

Trường có sân vườn, khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm có bổ sung các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ [3.1-02]; [1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Có cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục đảm bảo phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên hằng năm cấp kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Tờ trình.	Năm học 2023 -2024	99.500.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 9 phòng học/9 nhóm lớp, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 03 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi là: 02 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 lớp [3.2-01].

Nhà trường có 09 phòng sinh hoạt chung, có phòng ngủ đối với nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đảm bảo nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phòng giáo dục thể chất 72,8m² với đầy đủ đồ dùng đảm bảo đáp ứng được các hoạt động phát triển giáo dục thể chất cho trẻ, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật 60m² trang bị đầy đủ đồ dùng (gương, gióng múa, đàn...) phục vụ cho việc giáo dục nghệ thuật thẩm mỹ cho trẻ [1.6-03]; [3.2-01].

Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp an toàn, thuận tiện khi sử dụng [1.6-03]; [3.2-01].

Mức 2

Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt,

hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất 72,8m² đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật 60m² có đàn, gương, gióng múa, trang phục, 01 phòng Tin học-Ngoại ngữ 60m² với đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em; có thư viện cho bé với diện tích 60m² với đủ tài nguyên thông tin, bảo đảm phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ em; đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và yêu cầu giáo dục của giáo viên; phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục mầm non [1.6-03]; [3.2-01].

Nhà trường có 09/09 nhóm, lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng [1.6-03]; [3.2-01].

Mức 3

Nhà trường có 01 phòng ngoại ngữ-tin học với thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin [3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích bình quân/trẻ, có phòng ngủ riêng, có đủ phản, chiếu, chăn, gối, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng học đều có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 thư viện, 01 phòng ngoại ngữ-tin học đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các khối phòng phục vụ học tập	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã	Năm học 2023-2024	500.000.000 đồng.

của nhà trường.		hội hóa giáo dục; tờ trình.		
Xây dựng kế hoạch lộ trình làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để xây dựng bổ sung tài nguyên thư viện khai thác và sử dụng hiệu quả	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch xã hội hóa giáo dục; tờ trình.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	60.000.000 đồng
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch xã hội hóa giáo dục.	Năm học 2023-2024	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ các phòng hành chính- quản trị theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non gồm có: văn phòng trường, phòng Hiệu

trường, phòng phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, phòng họp, nhà kho, khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên, có 01 khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che, bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [3.3-01].

Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế họp, các bảng biểu, trang thiết bị cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên họp và tổ chức các hoạt động khác; phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc; 01 phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc, có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ cho trẻ, có biểu bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có bảng kế hoạch theo dõi tiêm phòng và khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh cho trẻ; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng họp là nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, có đầy đủ thiết bị theo quy định; 01 phòng bảo vệ; 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường, các phòng có đồ dùng, thiết bị đảm bảo yêu cầu [1.6-03]; [3.3-01].

Trường có khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [3.3-02].

Mức 2

Văn phòng trường có diện tích 70m², phòng Hiệu trưởng có diện tích 30,6m², phó Hiệu trưởng có diện tích 23,5m², phòng hành chính quản trị có diện tích 15m²; phòng họp 60m²; phòng y tế 15m², phòng bảo vệ 15 m², phòng nhân viên 15m², nhà kho 40m² các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non [3.3-01]; [3.1-02].

Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi có diện tích 80m² [3.3-02].

Mức 3

Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non: phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên; nhà kho có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ trang thiết bị, được bố trí thuận tiện, đảm bảo vệ sinh môi trường [3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng hành chính - quản trị, phòng họp, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, nhà kho, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Các phòng có đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	50.000.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a, Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố, gồm có: khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều [3.4-01].

Kho bếp của nhà trường có kho lương thực và kho thực phẩm có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [3.4-01]; [3.4-02].

Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định được bảo quản sau 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch sẽ thường xuyên [3.4-01].

Mức 2

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non với tổng diện tích $62m^2$, bình quân trên trẻ là $0,3m^2$ /trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: bếp ga, nồi cơm điện, bát, thìa inox, đĩa, chạn đựng đồ dùng, dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn bán trú hàng ngày, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ cho sinh hoạt hàng ngày, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định. Nhà bếp có đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh [3.4-01]; [H3-3.4-03].

Mức 3

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, thông thoáng, đủ ánh sáng và độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi. Bếp ăn được thiết kế và hoạt động một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích $62m^2$, bình quân $0,3m^2$ /trẻ. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung để tới các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Có khu tổ chức ăn dành riêng cho trẻ mẫu giáo [3.4-01]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình một chiều. Bếp ăn có đủ diện tích theo quy định, thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại

trường. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn. Kho bếp có kho lương thực và kho thực phẩm, lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Có khu cho ăn dành riêng cho trẻ, có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường Mầm non đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý.	Kế hoạch phát triển nhà trường, tờ trình.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	6.000.000 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [1.6-03].

Nhà trường chỉ đạo các nhóm, lớp tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định phải bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ [3.5-03].

Hàng năm các thiết bị của nhà trường được kiểm kê, định kỳ vào đầu năm và cuối năm học, nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra các thiết bị đồ dùng để sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả tại các điểm trường, nhóm, lớp [H3-3.5-01].

Mức 2

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 09/09 nhóm, lớp đủ đồ dùng, thiết bị dạy học [1.6-03].

Hàng năm nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Chỉ đạo các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phục vụ cho các hoạt động giáo dục được lựa chọn theo quy định thông tư 47/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non [H1-1.3-03]; [1.6-03].

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại trường và các nhóm, lớp được giáo viên sử dụng và bảo quản tốt thiết bị đồ dùng. Đồ chơi tự làm ngoài danh mục, được lựa chọn theo quy định thông tư 47/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm

non, khai thác và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.3-03]; [1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trường và nhóm, lớp theo quy định. Hằng năm nhà trường luôn có phong trào làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ được giáo viên bảo quản tốt và khai thác sử dụng có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; máy tính được kết nối Internet, Wifi phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục. Hằng năm nhà trường có tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên kiểm tra tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị để có kế hoạch tu sửa, bổ sung và nâng cấp.	Cán bộ quản lý, giáo viên.	Biên bản kiểm kê, bàn giao.	Đầu năm, cuối năm học các năm.	Không
Tham mưu với phống Giáo dục và Đào tạo bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các khu.	Cán bộ quản lý.	Tờ trình.	Năm 2022-2023	Không
Khuyến khích, động viên phụ huynh chung tay với giáo viên làm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo đưa vào các hoạt động giáo dục hiệu quả.	Giáo viên, cha mẹ học sinh.	Nguyên vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi	Năm 2022-2023 và trong các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Các phòng vệ sinh của trẻ là 82 m² (0,4m²/trẻ), khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, bố trí từ 02-03 tiểu treo cho bé trai, từ 02-03 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/ chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng [3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước, có hệ thống thoát nước, cống rãnh có nắp đậy, có máy lọc nước, nước giếng khoan sạch sẽ đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [3.6-02]; [H3-3.6-04].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Có đủ số lượng thùng đựng có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời, thuận tiện cho công tác làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không để rác thải, nước thải tồn đọng, bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [3.6-03].

Mức 2

Các phòng vệ sinh của trẻ là 82m^2 ($0,4\text{m}^2/\text{trẻ}$), khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiêu và bồn cầu, bố trí từ 01 tiêu treo cho bé trai, từ 05 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/ chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng [3.6-01].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nguồn nước máy, có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT-BGDĐT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế như: có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập trung, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng vệ sinh của trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định, được phân thành phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng. Có hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường huy động xã hội hoá giáo dục thay thế thiết bị vệ sinh và lắp lại hệ thống đường nước đảm bảo khoa học, thẩm mỹ và thuận tiện cho trẻ sử dụng.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	KH vận động tài trợ	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	10.000.000đ

Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên thiết bị nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tờ trình.	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	20.000.000 đồng.
Nhà trường có kế hoạch thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nguồn nước đảm bảo theo quy định, thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường theo quy định chung.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kinh phí.	Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo	9.000.000 đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Nhà trường được xây dựng kiên cố diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1:5/5

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2:5/5

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3:4/4

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

“Giáo dục các em là việc chung của gia đình, trường học và xã hội, phải cùng nhau phụ trách”, làm theo lời Bác dạy, công tác XHH luôn được nhà trường chú trọng đổi mới và nhận được sự ủng hộ tích cực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, phụ huynh và của CBGV-NV trong nhà trường, qua đó xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội.

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, các lớp có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em. Nhà trường có nhiều biện pháp và hình thức phong phú để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà; chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình ăn, ngủ, chơi, học cũng như các hoạt động khác của trẻ ở lớp.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm nhà trường đều có Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 1 ủy viên, 9/9 nhóm/lớp đều có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhóm, lớp [H1-1.1-06].

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, lớp có kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo năm học [H1-1.1-06].

Hằng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ em triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động theo kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, lớp có hiệu quả cao [H1-1.1-06].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động tham quan, trải nghiệm, tổ chức các ngày lễ trong năm như: tổ chức tết trung thu, lễ trưởng thành cho học sinh 5 tuổi, trải nghiệm chúng tôi là chiến sĩ, làm các loại bánh, giao lưu "Tôi yêu Việt Nam", xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ khuyết tật, trẻ hộ nghèo [H1-1.1-06]; [H1-1.3-03].

Mức 3

Hằng năm Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em, huy động các nguồn lực hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, ngày công lao động, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.3-03].

1. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định, có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các

bậc phụ huynh. Tích cực hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, ngày công lao động, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức họp phụ huynh học sinh của các lớp/trường để kiến toàn Ban đại diện cha mẹ trẻ em.	Cán bộ quản lý, giáo viên, Cha mẹ trẻ các lớp	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Phát huy vai trò của cha mẹ trẻ em thực hiện kế hoạch của nhà trường và của ban đại diện cha mẹ trẻ em	Cha mẹ trẻ em và người nuôi dưỡng trẻ	Các hoạt động phối hợp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường chủ động, làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường hiệu quả với các nội dung cụ thể như: tham mưu xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường tiếng Việt, kế hoạch thực hiện chuyên đề "Tôi yêu Việt Nam", "Xây dựng trường mầm lấy trẻ làm trung tâm" [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-05].

Hàng năm nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, về các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường nhiều hình thức như: qua các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền qua loa phóng thanh của thôn/đội bản, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày. [H1-1.3-03].

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường. Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục tại đơn vị với tổng kinh phí là: 280 triệu đồng. Hàng năm huy động công lao động phụ huynh tu sửa cơ sở vật chất mỗi năm trên 400 công. Ngoài ra nhà trường còn được phòng GD&ĐT kết nối Dự án nuôi em hổ trợ ăn trưa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 [H1-1.3-03]; [1.6-03].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; đề án tăng cường tiếng Việt; hoạt động trải nghiệm; tu sửa cơ sở vật chất nhà trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ như: chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.3-03]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức. Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường như: đoàn thanh niên, phụ nữ, công đoàn để tổ chức các đợt giao lưu văn nghệ như: ngày 20/10, 20/11, 8/3, ngày hội đến trường của bé, tổ chức trung thu cho trẻ, trải nghiệm chúng tôi là chiến sĩ, trải nghiệm làm các loại bánh, giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" các hoạt động lễ hội, phù hợp với truyền thống địa phương [4.2-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường được UBND huyện công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá các năm từ năm 2018-2022 [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm giáo dục phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp uỷ Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện đề án, chuyên đề giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền.	Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Hàng năm nhà trường thành lập Ban đại diện trẻ em theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em.

Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường tham mưu phối kết hợp chặt chẽ tới các cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương và huy động ngày công lao động của hội phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch,

phù hợp với truyền thống của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1: 2/2

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2: 2/2

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm và giữ vai trò vô cùng quan trọng và có ý nghĩa đặc biệt đối với mỗi gia đình và trường mầm non. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng luôn được nhà trường đặt lên hàng đầu. Để chất lượng giáo dục toàn diện của trẻ ngày một nâng cao, nhà trường luôn tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển chương trình đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ, văn hóa địa phương, với thực tế của trường; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ, đa dạng về hình thức, linh hoạt vận dụng phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với cơ sở y tế của địa phương thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khoẻ định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Hằng năm số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 100%.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương;
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Chương trình giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của nhà trường và bối cảnh của địa phương. Sau khi hội đồng thẩm định nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên gmail của trường [H1-1.8-01].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường. Trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục của các lớp theo năm học, tháng/chủ đề/ tuần phù hợp với thực tế nhóm, lớp, của nhà trường, khả năng nhận thức của học sinh và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi [H1-1.6-05]; [H1-1.8-01].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua hội đồng thẩm định chương trình. Từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.3-03];[H1-1.8-02].

Mức 2

Nhà trường đã xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Triển khai kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần, ngày đảm bảo chất lượng [H1-1.6-05]; [H1-1.8-01].

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, lựa chọn các mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và phù hợp với văn hóa địa phương. Tích cực ứng dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến của thế giới để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện thông qua tổ chức phong phú hoạt động học qua trải nghiệm phù hợp với địa phương phù hợp quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, điều kiện của nhà trường đáp ứng khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ của trẻ [H1-1.6-05]; [H1-1.8-01].

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đồng thời tham khảo và ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM, đưa công nghệ số vào chương trình cho trẻ làm quen hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương [H1-1.8-01].

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.3-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, phát triển và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp theo quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, phù hợp khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường và xu thế phát triển giáo dục của thế giới; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện và	Cán bộ quản lý, tổ trưởng,	Chương trình giáo dục	Trong năm học 2023-	Không

phát triển chương trình GDMN. Đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp.	giáo viên cốt cán.	mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên	2024 và các năm tiếp theo.	
Tiếp tục tham khảo và áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định vào tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên theo chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chỉ đạo giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển của trẻ mầm non và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.6-05]; [5.2-01].

Nhà trường tích cực chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo chủ đề tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Thư viện của bé, khu khơi nguồn sáng tạo, tài năng tỏa sáng, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, vườn cây của bé, tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [5.2-01].

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ, tham quan di tích lịch sử, trải nghiệm bé làm chiến sĩ tại Trung đoàn 82 [H1-1.3-03]; [H1-1.6-05]; [5.2-01].

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: Thư viện của bé, khu khơi nguồn sáng tạo, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, chăm sóc vườn cỏ tích, vườn rau, vườn hoa, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, trải nghiệm lễ hội, phối hợp với Trung đoàn 82 tổ chức cho trẻ trải nghiệm bé tập làm chiến sĩ và rất nhiều các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho trẻ [H1-1.3-03]; [H1-1.6-05]; [5.2-01].

Mức 3

Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: Thư viện của bé, khu khơi nguồn sáng tạo, khu phát triển vận động, vườn cỏ tích, chăm sóc vườn rau, chuồng nuôi con vật, vườn hoa, chơi trò chơi. Tổ chức các ngày lễ hội

với nhiều hoạt động phong phú, cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống tại Trung đoàn 82 [5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới giáo dục, vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo các mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao. Tích cực tôn tạo cảnh quang môi trường, xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi học tập phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Chỉ đạo giáo viên phát triển chương trình giáo dục nhà trường hiệu quả phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ trong lớp, điều kiện nhà trường, địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không
Chỉ đạo giáo viên vận dụng sáng tạo các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng, khai thác hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp.	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm nhà trường phối hợp hiệu quả với Trạm y tế xã Thanh Yên tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe định kỳ, cho trẻ uống vitamin A, thuốc tẩy giun, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh sởi, bệnh than, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tiêm phòng dịch bệnh Covid-19 [H5-5.3-01].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ tính đến thời điểm tháng 10 năm học 2023 - 2024: có trên 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi (cụ thể cân nặng kênh bình thường 197/206 trẻ đạt 95,6%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 9/206 trẻ chiếm 4,4%; chiều cao kênh bình thường 196/206 trẻ đạt 95,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 10/206 trẻ chiếm 4,9%) [5.3-02]; [H5-5.3-03].

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch y tế học đường, trong đó chú trọng đến kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì ở các

lớp. 100% trẻ suy dinh dưỡng, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và được cải thiện. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615- 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy, trẻ thấp còi, suy dinh dưỡng [H5-5.3-04].

Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tư vấn, tuyên truyền cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ như cách chăm sóc trẻ khoa học, phát triển thể chất và tinh thần trẻ em, thực hiện nghiêm túc thông điệp 2K của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh Covid-19, tiêm phòng dịch bệnh Covid-19 thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền của trường, các lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H5-5.3-05].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định, cụ thể trẻ nhà trẻ gồm hai bữa ăn chính và một bữa ăn phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và một bữa ăn phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 [5.3-06].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện. Tính đến thời điểm tháng 10 năm học 2023 - 2024: cân nặng kênh bình thường 197/206 trẻ đạt 95,6%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 9/206 trẻ chiếm 4,4%; chiều cao kênh bình thường 196/206 trẻ đạt 95,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 10/206 trẻ chiếm 4,9%); [H5-5.3-04].

Mức 3

Hằng năm nhà trường đều có trên 95% trẻ khỏe mạnh về chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tính đến thời điểm đánh giá có trên 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi (cân nặng kênh bình thường 197/206 trẻ đạt 95,6%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 9/206 trẻ chiếm 4,4%; chiều cao kênh bình thường 196/206 trẻ đạt 95,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 10/206 trẻ chiếm 4,9%) [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, thực hiện nghiêm túc thông điệp 2K của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh Covid-19, tiêm phòng dịch bệnh Covid-19, tiêm phòng các bệnh dịch thường gặp ở trẻ em, uống vitamin A, tẩy giun. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên khám sức khỏe định kỳ tổ chức tiêm phòng dịch bệnh Covid-19, uống vitamin A, tẩy giun.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế xã Thanh Yên	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì.	Ban giám hiệu, y tế, giáo viên, cha mẹ trẻ.	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Tiếp tục tuyên truyền, tăng cường phòng dịch, tiêm phòng dịch bệnh Covid-19, phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh sởi, bệnh than, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Trạm y tế xã Thanh Yên	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**Mức 1:**

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt trên 97%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-01].

100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường hằng năm đều hoàn thành chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 51 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-02].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập. Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ

em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ [H1-1.3-03].

Mức 2

Giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh đảm bảo trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ chuyên cần trẻ toàn trường đạt trên 97%, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-01].

Hàng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 51 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-02].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Mức 3

Hàng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp, duy trì trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ cao, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 96,1%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức nhiều hoạt động GD phong phú, duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ	Cán bộ quản lý, giáo viên, y tế.	Số theo dõi trẻ	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không
Chỉ đạo giáo viên tích cực thực hiện tốt chuyên đề nâng cao chất lượng chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1, đáp ứng cầu liên	Cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh	Chương trình giáo dục nhà trường năm 2023-2024	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Không

thông chương trình GD phổ thông năm 2018				
---------------------------------------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Hằng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường có 02 trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập và được đánh giá có sự tiến bộ. Làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã Thanh Yên tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, thực hiện nghiêm túc thông điệp 2K của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh Covid-19, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, có biện pháp can thiệp phục hồi, hiệu quả, tính đến thời điểm đánh giá có trên 95% trẻ đạt chiều cao và cân nặng phát triển bình thường. Chế độ dinh dưỡng của trẻ được nhà trường xây dựng phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện. Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 96,1 %, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

Giáo viên linh hoạt, sáng tạo xây dựng tổ chức khai thác hiệu quả môi trường giáo dục, tích cực đổi mới nội dung hình thức và phương pháp giáo dục cho trẻ không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1: 4/4

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2: 4/4

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3: 4/4

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường mầm non xã Thanh Yên luôn duy trì, củng cố và nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Nhiều năm liền tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng bằng khen. Nhà trường không ngừng phát triển ổn định, bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường hằng năm đều được được đầu tư, bổ sung thường xuyên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng cao, nhà trường có khuôn viên kang trang rộng rãi môi trường xanh – sạch - đẹp – an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt. Có 85% cán bộ, giáo viên nhà trường có trình độ trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đều đạt kết quả cao trên 98%, trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

Nhà trường luôn tích cực đổi mới công tác xã hội hoá giáo dục phù hợp với địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tích cực tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp ngày một kang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, những năm học qua nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, LĐLĐ tỉnh, UBND huyện và LĐLĐ huyện Điện Biên.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên, của Đảng ủy chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh của nhà trường. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua với Bộ tiêu chuẩn tự đánh giá trường mầm non được Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 3

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 19/19 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

*** Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Ban hành quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, kèm theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường mầm non xã Thanh Yên huyện Điện Biên đạt mức 3.

Trường mầm non xã Thanh Yên đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận kết quả tự đánh giá của nhà trường đạt mức 3.

Thanh Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Xoan

